

Kết quả nước tháng 04/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chi tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 03/04/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	4.3	4.3	4.1	4.2	0.5	1.2
2	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
3	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	Nitrate (as NO ₃)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	1.1	1.1	0.95	0.94	<0.4	<0.4
5	Nitrite (as NO ₂)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
6	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	0.61	0.47	0.66	0.6	KPH	KPH
7	Oxidation by KMnO ₄	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
10	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Độ cứng toàn phần về CaCO ₃	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	300	<5.5	< 5.5	< 5.5	< 5.5	KPH	KPH
12	pH	pH	-	6.5-8.5	7	7	7	7	7.3	7.3
13	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 04/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chi tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra:17&22/04/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	22.3	22.2	24.9	24.8	1.1	2.4
2	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe2+ + Fe3+)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
3	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	Nitrate (as NO3)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	1.4	1.4	1.3	1.3	<0.4	<0.4
5	Nitrite (as NO2)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
6	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	2.3	2.3	6.2	6	KPH	<0.4
7	Oxidation by KMnO4	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
10	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Độ cứng toàn phần về CaCO3	Độ cứng, tính theo CaCO3	mg/l	300	9.6	9.6	15.2	12.6	KPH	KPH
12	pH	pH	-	6.5-8.5	7.5	7.4	7.7	7.7	7.3	7.1
13	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 04/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chi tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 22/04/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	31.1	30.8	64.4	64.3	0.62	0.99
2	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe2+ + Fe3+)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
3	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	Nitrate (as NO3)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	2.1	2.1	2.4	2.4	<0.4	<0.4
5	Nitrite (as NO2)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
6	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	4.7	4.6	30.4	30.2	KPH	<0.4
7	Oxidation by KMnO4	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
10	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Độ cứng toàn phần về CaCO3	Độ cứng, tính theo CaCO3	mg/l	300	19.7	18.7	65.4	65.7	KPH	KPH
12	pH	pH	-	6.5-8.5	7.6	7.6	7.8	7.8	7.6	7.4
13	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 04/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chi tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra:28/04/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	11.5	12.4	13.1	13	<0.4	0.91
2	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe2+ + Fe3+)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
3	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	Nitrate (as NO3)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	0.99	1	0.75	0.75	<0.4	<0.4
5	Nitrite (as NO2)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
6	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	0.98	1.1	2.1	2.2	KPH	KPH
7	Oxidation by KMnO4	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
10	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Độ cứng toàn phần về CaCO3	Độ cứng, tính theo CaCO3	mg/l	300	<5.5	<5.5	5.6	5.6	KPH	KPH
12	pH	pH	-	6.5-8.5	7.1	7.1	7.1	7	7.1	6.9
13	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3

